

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2022

“ *V/v không công nhận vợ chồng
giữa chị Xuân và anh Phong*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Tuyết Mai.

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Phiên- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2022/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị X, sinh năm 1979. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Huỳnh Văn P, sinh năm 1976. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BH, xã DHL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11/10/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị X trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn P chung sống với nhau từ năm 1998 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Về con chung: Chị X xác định trong thời gian sống chung có 03 con chung tên Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 08/01/2000, Phạm Thị Minh T, sinh ngày 26/3/2003 và Huỳnh Đại P, sinh ngày 13/10/2007. Hiện 02 cháu Kim N và Minh T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Đại Phú đang sống với anh P, chị đồng ý để anh Phong tiếp tục nuôi cháu Đại Phú, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 23/11/2022 anh Huỳnh Văn Phong trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân như chị X trình bày là đúng. Anh và chị X chung sống với nhau từ năm 1998 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên anh và chị X đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Nay chị X yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Như chị X trình bày, hiện nay cháu Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 08/01/2000, Phạm Thị Minh T, sinh ngày 26/3/2003 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Huỳnh Đại Phú, sinh ngày 13/10/2007 hiện nay đang sinh sống với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: không vi phạm tố tụng. Về nội dung: Không công nhận chị Xuân và anh Phong là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

* *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Phạm Thị X và bị đơn anh Huỳnh Thanh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Nhận thấy, chị X và anh P chung sống với nhau như vợ chồng từ vào năm 1998 đến nay, anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh P không hợp pháp, không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Xuân và anh Phong là vợ chồng.

[2]. *Về con chung*: Chị X và anh P cùng xác định trong quá trình sống chung hai anh chị có 03 con chung tên Huỳnh Thị Kim Ngân, sinh ngày 08/01/2000, Phạm Thị Minh Thư, sinh ngày 26/3/2003 và Huỳnh Đại Phú, sinh ngày 13/10/2007. Hiện 02 cháu Kim Ngân, Minh Thư đã trưởng thành niên không yêu cầu giải quyết.

Riêng cháu Đại Phú, trong quá trình giải quyết vụ án, giữa chị X và anh Phong thống nhất để anh P tiếp tục nuôi dưỡng nên ghi nhận. Ghi nhận việc anh P nuôi con, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về tài sản chung*: Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. *Về nợ chung*: Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị Xuân phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; 14; 15; 53; 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định về luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị X và anh Huỳnh Thanh P là vợ chồng. Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh P chấm dứt kể từ ngày tuyên án.

2. Về con chung: Cháu Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 08/01/2000, Phạm Thị Minh Thư, sinh ngày 26/3/2003 đã thành niên nên không xét đến.

Tiếp tục giao cháu Huỳnh Đại Phú, sinh ngày 13/10/2007 cho anh P nuôi dưỡng. Ghi nhận anh P nuôi con không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Chị X không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong thời gian con chung Huỳnh Đại Phú của anh P và chị X chưa tròn 18 tuổi, anh P được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị X được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Không có, nên không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009473 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, Vậy, án phí chị Phạm Thị X đã nộp đủ.

Chị Phạm Thị X, anh Huỳnh Thanh P vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Định Trung;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn